TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 13-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A-TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Dũng
2. Bà Nguyễn Thúy Phượng

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Văn Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thái Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 20223, đối với bị cáo:

Dương T A, sinh năm 1993, nơi sinh: Huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Chạy xe Honda đầu; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Ngọc Liên, sinh năm 1969 và bà Lưu Thị Ngọc Lan, sinh năm 1973; bị cáo là con duy nhất; vợ tên Huỳnh Thị Bảo Hà, sinh năm 1997, có 02 người con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 12 thì nghỉ, sau đó lập gia đình sinh sống bằng nghề chạy xe Honda đầu.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-12-2022 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

Bà Trần Kim M, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 1, khóm 5, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp Vồ Đầu, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Dương Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp Tân Long, xã Tân Lợi, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Trần Thanh T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Huỳnh Thị Bảo H, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Hảo, huyện B, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1982, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04-12-2022, Dương T A nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền tại Cơ sở dịch vị chuyển khoản và nhận tiền mặt. Để thực hiện, T A điều khiển xe mô tô biển số 20B2-051.53 đến tiệm cầm đồ, dịch vụ nhận chuyển khoản, rút tiền "Kim M" thuộc khóm 1, thị trấn A gặp bà Trần Kim M vờ thỏa thuận chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của bà M, rồi nhận lại tiền mặt và trả phí chuyển. Tin tưởng, bà M đồng ý đưa số tài khoản Ngân hàng Sacombank, T A nói điện thoại hết tiền nên nhờ bà M điện thoại cho Trần Thanh T (bạn của T A) kêu chuyển tiền, T A cầm điện thoại của bà M nói chuyện với T *"Ông Huy chuyển tiền chưa, sao lâu thế"* rồi tắt điện thoại, lợi dụng lúc bà M tiếp khách, T A sử dụng điện thoại của bà M lưu số của T A vào danh bạ điện thoại của bà M với tên "Sacombank". Sau đó, T A dùng camara trên điện thoại di động hiệu Oppo A55 của T A chụp hình nội dung tin nhắn của Ngân hàng Sacombank trên điện thoại bà M, rồi soạn tin nhắn *"Sacombank 04/12/2022 08:21, TK: 070076056143, PS: + 30,000,000, So du kha dung 276,419,562,SCB.NGUYEN VAN HUY CHUYEN TIEN",* gửi cho bà M. Nhận được tin nhắn, bà M nhầm tưởng Ngân hàng Sacombank báo tin nhận chuyển khoản 30.000.000 đồng nên bà M giao

cho T A 29.940.000 đồng (trừ phí chuyển 60.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được tiền, T A trả tiền cầm dây chuyền, trả nợ, tiêu xài cá nhân, còn lại 400.000 đồng.

Với thủ đoạn trên, khoảng 14 giờ cùng ngày, T A mượn điện thoại di động của Dương Văn T (bạn T A) gọi cho bà M nói chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản của bà M và gửi tin nhắn có nội dung *"xong cô chuyển vô tài khoản Ngân hàng BIDV 65010004207430 Dương T A, 190388761476019 Teckcombank Dương T A"*. Sau đó, T A dùng điện thoại OPPO A55, soạn tin gửi cho bà M *"Sacombank 04/12/2022 02:16, TK: 070076056143, PS: + 15,050,000, So du kha dung 291,519,643, SCB.DAO VAN LAM CHUYEN TIEN"*. Nhận được tin nhắn, bà M mở áp Sacombank cài đặt trên điện thoại để chuyển khoản thì phát hiện không có số tiền 45.000.000 đồng mà T A đã chuyển nên bà M không thực hiện việc chuyển số tiền 15.000.000 đồng và trình báo Công an thị trấn A. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T A không thấy bà M chuyển tiền vào tài khoản nên đến nhà bà M yêu cầu bà M giao tiền mặt thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt khẩn cấp.

Ngày 08-12-2022, Dương T A bị khởi tố và tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 400.000 đồng;

- 01 xe mô tô biển số 20B2 - 051.53, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E646985, số khung 0610JY621257;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen cùng sim số 0342075037;

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 48 cm, kiểu dây soắn (đã trả cho Huỳnh Thị Bảo Hà).

Bị hại Trần Kim M trình bày như nội dung cáo trạng, bà M đã được bà Hà vợ bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bà Huỳnh Thị Bảo Hà trình bày: Xe mô tô biển số 20B2 - 051.53 và sợi dây chuyền bị Công an thu giữ thuộc quyền sở hữu của bà Hà. Bà không biết bị cáo sử dụng xe mô tô đi chiếm đoạt tiền của bà M. Hiện bà đã nhận lại dây chuyền và xin được nhận lại xe mô tô. Ngoài ra, bà Hà cho biết đã bồi thường cho bà M số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại tiền.

Ông Nguyễn Đình Ngọc trình bày: Không biết số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo chuyển trả nợ là do bị cáo phạm tội mà có.

Ông Nguyễn Hữu Thanh, ông Nguyễn Thành Long, bà Dương Thị Lên, bà Trần Thị Thúy trình bày: Ông Long nhận số tiền 7.025.000 đồng của bị cáo thanh toán tiền cầm dây chuyền; bà Lên nhận 300.000 đồng do bị cáo trả nợ; bà Thúy nhận tiền mặt 17.000.000 đông để chuyển vào tài khoản của bị cáo; ông Thanh nhận

chuyển khoản số tiền 7.200.000 đồng do bị cáo trả nợ. Mọi người đều không biết số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Ông Trần Thanh T và ông Dương Văn T trình bày: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04-12-2022, bị cáo điện thoại cho ông T dặn khi có cuộc gọi có số cuối 456 thì nghe điện thoại dùm, ông T nghĩ số điện thoại của vợ bị cáo nên nghe máy. Riêng ông T cho bị cáo mượn điện thoại nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích gì. Ông T, ông T không biết bị cáo lừa để chiếm đoạt tiền của bà M.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Dương T A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, bị cáo khai do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên bị cáo lừa chiếm đoạt tiền của bà M.

Bản cáo trạng số 13/CT–VKSTT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Dương T A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương T A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương T A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo chỉ chạy xe chở khách hàng ngày, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Kim M đã nhận tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý:

Đối với số tiền Việt Nam 400.000 đồng thu giữ của bị cáo, đề nghị tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý nhằm đảm bảo thi hành án.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen cùng sim số 0342075037. Đây là điện thoại mà bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 20B2 - 051.53, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E646985, số khung 0610JY621257. Qua điều tra, xác định thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Bảo H, việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Hà không biết, đề nghị trả lại xe mô tô cho bà Hà.

Đối với Nguyễn Đình N, Nguyễn Hữu T, Dương Thị L, Nguyễn Thành L, Trần Thanh T có hành vi nhận tiền trả nợ, thanh toán tiền cầm dây chuyền, nhận chuyển khoản của bị cáo, nhưng những người này không biết tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với Dương Văn T có hành vi cho bị cáo mượn điện thoại, Trần Thanh T nghe điện thoại theo lời dặn của bị cáo, nhưng ông T, ông T không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận

Lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền trả nợ, nên khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04-12-2022, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 20B2-051.53 đến tiệm cầm đồ, dịch vụ nhận chuyển khoản, rút tiền "Kim M" thuộc khóm 1, thị trấn A gặp bà Trần Kim M vờ thỏa thuận chuyển số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của bà M, rồi nhận lại tiền mặt và trả phí chuyển. Tin tưởng, bà M đồng ý đưa số tài khoản Ngân hàng Sacombank, bị cáo nói điện thoại hết tiền nên nhờ bà M điện thoại cho Trần Thanh T (bạn của bị cáo) kêu chuyển tiền, bị cáo cầm điện thoại của bà M nói chuyện với T *"Ông Huy chuyển tiền chưa, sao lâu thế"* rồi tắt điện thoại, lợi dụng lúc bà M tiếp khách, bị cáo sử dụng điện thoại của bà M lưu số của bị cáo vào danh bạ điện thoại bà M với tên "Sacombank". Sau đó, bị cáo dùng camara trên điện thoại

di động hiệu Oppo A55 của bị cáo chụp hình nội dung tin nhắn của Ngân hàng Sacombank trên điện thoại bà M, sau đó soạn tin nhắn *"Sacombank 04/12/2022 08:21, TK: 070076056143, PS: + 30,000,000, So du kha dung 276,419,562,SCB.NGUYEN VAN HUY CHUYEN TIEN",* gửi cho bà M. Nhận được tin nhắn, bà M nhầm tưởng Ngân hàng Sacombank báo tin nhận chuyển khoản 30.000.000 đồng nên bà M giao cho bị cáo 29.940.000 đồng (trừ phí chuyển 60.000 đồng). Sau khi chiếm đoạt được tiền, bị cáo trả tiền cầm dây chuyền, trả nợ, tiêu xài cá nhân, còn lại 400.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo mượn điện thoại di động của Dương Văn T (bạn bị cáo) gọi cho bà M nói chuyển 15.000.000 đồng vào tài khoản của bà M và gửi tin nhắn có nội dung *"xong cô chuyển vô tài khoản Ngân hang BIDV 65010004207430 Dương T A, 190388761476019 Teckcombank Dương T A"*. Sau đó, bị cáo dùng điện thoại OPPO A55, soạn tin gửi cho bà M *"Sacombank 04/12/2022 02:16, TK: 070076056143, PS: + 15,050,000, So du kha dung 291,519,643, SCB.DAO VAN LAM CHUYEN TIEN"*. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo không thấy bà M chuyển tiền vào tài khoản nên đến nhà bà M yêu cầu bà M giao tiền mặt thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A bắt giữ.

[3] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, còn phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác trong quá trình điều tra đã thu thập được.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04-12-2022 và khoảng 14 giờ cùng ngày, với thủ đoạn gian dối bằng hình thức chuyển khoản tiền vào tài khoản Ngân hàng Sacombank, bị cáo đã chiếm đoạt của bà Trần Kim M số tiền 45.000.000 đồng (trong đó có 15.000.000 đồng chưa nhận được tiền). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bà M mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang man, bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức đối với hành vi của mình, nhưng bị cáo lại thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác chỉ vì hám lợi, lười lao động nhưng muốn có tiền phục vụ nhu cầu cá nhân, nên bị cáo bất chấp tất cả dùng thủ đoạn gian dối, táo bạo 02 lần để chiếm đoạt tiền của bà M.

Vì vậy, cần phải áp dụng chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, là lao động chính trong gia đình nuôi 02 con còn nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo chỉ chạy xe chở khách hàng ngày, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Kim M đã nhận tiền bồi thường 30.000.000 đồng từ gia đình bị cáo, bà M không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ từ bị cáo, nhận thấy cần tiếp tục giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp.

Đối với điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen cùng sim số 0342075037. Đây là điện thoại mà bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô biển số 20B2 - 051.53, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E646985, số khung 0610JY621257. Qua điều tra, xác định thuộc quyền sở hữu của bà Huỳnh Thị Bảo Hà, việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà Hà không biết, nên trả lại xe mô tô cho bà Hà.

Đối với Nguyễn Đình N, Nguyễn Hữu T, Dương Thị L, Nguyễn Thành L, Trần Thanh T có hành vi nhận tiền trả nợ, thanh toán tiền cầm dây chuyền, nhận chuyển khoản của bị cáo, nhưng những người này không biết tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Dương Văn T có hành vi cho bị cáo mượn điện thoại, Trần Thanh T nghe điện thoại theo lời dặn của bị cáo, nhưng ông T, ông T không biết việc bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Dương T A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương T A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương T A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04-12-2022 (ngày bốn tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu đen cùng sim số 0342075037.

Trả lại cho bà Huỳnh Thị Bảo H xe mô tô biển số 20B2-051.53, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh xám đen, số máy G3D4E646985, số khung 0610JY621257.

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện A giữ số tiền 400.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-3-2023 và Ủy nhiệm chi lập ngày 22-3-2023).

Căn cứ vào Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Bị cáo Dương T A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện A (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Hùng